

## TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA PHONG TRÀO ĐÔNG KINH NGHĨA THỰC VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chung Thị Vân Anh (\*)

### *Tóm tắt*

*Một nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta là đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Để triển khai thành công nhiệm vụ quan trọng này, việc đánh giá lại quá khứ - trong đó có tư tưởng giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực - một cách khách quan là hết sức cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ: 1/ Trình bày nội dung tư tưởng giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực; 2/ Chỉ ra ý nghĩa lịch sử của tư tưởng giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay*

Từ giữa thế kỷ XIX, đế quốc Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam. Mục đích của chúng là núp sau chiêu bài khai hoá văn minh là nô dịch đồng bào ta, biến nước ta thành thị trường độc chiếm của tư bản Pháp. Chính sách “phát triển giáo dục” tại thuộc địa của thực dân Pháp không hề xuất phát từ quyền lợi của nhân dân Việt Nam, không chủ đích nâng cao dân trí, mà xuất phát từ lợi ích của kẻ đi xâm lược. Việc duy trì song song hai nền giáo dục Cự học và Tân học, nhưng cùng bản chất phản động của chúng ở Việt Nam, đã dẫn đến một thảm trạng cho nền giáo dục nước nhà, gây ảnh hưởng nặng nề đến quá trình nâng cao dân trí Việt Nam. Trong hoàn cảnh đó, xuất hiện một cuộc vận

---

(\*) Giảng viên, Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

động và thực hành cải cách giáo dục rộng lớn, sâu sắc, cơ bản và sớm một cách đáng kinh ngạc – phong trào Đông Kinh nghĩa thực. Ở phong trào này, người ta có thể tìm thấy những vấn đề cơ bản và thậm chí còn nóng hổi nhất cho cả sự nghiệp giáo dục của chúng ta hôm nay: từ triết lý giáo dục, mục tiêu đào tạo con người, nội dung giáo dục, chương trình giáo dục, phương pháp giáo dục và cả cách thức tổ chức nền giáo dục kiểu mới, thiết thực.

### **1. Nội dung tư tưởng giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực**

#### *Về đối tượng, mục đích của giáo dục*

Những người sáng lập ra Đông Kinh nghĩa thực cho rằng, nền giáo dục nước ta xưa nay rập khuôn Trung Quốc, đặt đạo đức lên đầu, xem trí năng là thứ yếu, cho nên không nói tới giáo dục quốc dân. Chỉ những ai có chí làm quan, đại phu mới đi học, chứ không phải là giáo dục quốc dân nhằm phổ biến rộng rãi trong dân chúng, mà là định phân trên dưới, giữ gìn lễ phép. Vì vậy, theo họ, muốn cứu nước, trước hết phải khai trí cho dân, phải xác định lại đối tượng và mục đích của giáo dục, từ chỗ chỉ giáo dục một số ít người chuyên sang giáo dục số đông dân chúng. Giáo dục, từ chỗ chỉ đào tạo người làm quan chuyên sang đào tạo người làm công dân, làm người hữu dụng. Quan niệm này của Đông Kinh nghĩa thực là một cuộc cách mạng mới về tư tưởng giáo dục.

Nền giáo dục cũ đều dùng chữ Hán, một thử chữ rất khó học, chỉ một số cực ít người muốn làm quan và có điều kiện mới chịu học. Kiến thức họ được học toàn là các kinh điển Nho giáo, văn chương cổ lỗ có từ hàng nghìn năm trước, xa rời thực tế xã hội, không ích gì cho phát triển kinh tế, chính trị, khoa học kỹ thuật và nâng cao đời sống của dân. Hậu quả là các nhà Nho vô dụng lại làm quan cai trị dân. Chính vì thế mà dân ngu nước yếu, không chống nổi ngoại xâm. Không những vậy, giới hủ nho lại mù quáng tôn vinh văn minh Nho giáo cổ hủ, tự cao tự đại, coi thường văn minh phương Tây. Đông Kinh nghĩa thực khẳng định:

“Từ đây phải nhận cho tinh  
 Học Tây học Hán có rành mới hay”<sup>1</sup>.

Tức là, theo họ, phải “học đủ cả, nhưng phải cho rành, để phục vụ quốc gia cho đắc lực, vẫn trọng luân thường, vẫn phân biệt trai gái, nhưng nhận rằng gái bình đẳng với trai và cũng có nhiệm vụ với xã hội, nhân quần như trai”<sup>2</sup>.

Dù xuất thân là những nhà Nho, nhưng những người sáng lập phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã tiếp thu được tư tưởng duy tân từ Nhật Bản và Trung Quốc, họ nhận ra rằng, một nước không có giáo dục quốc dân thì trăm họ u mê, không biết quốc gia, chính trị là gì, muốn dân giàu nước mạnh thì trước hết phải nâng cao dân trí, tức tiến hành giáo dục quốc dân nhằm “Khai dân trí” – một trong ba nội dung đầu tiên trong phương châm cách mạng Việt Nam mà Phan Châu Trinh đã nêu ra (khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh).

Muốn xóa bỏ chế độ giáo dục cũ, cần phải xóa bỏ việc học chữ Hán, thúc đẩy học và phổ biến chữ quốc ngữ. Các chí sĩ của phong trào Đông Kinh nghĩa thực nhận thấy chữ quốc ngữ nhiều ưu điểm hơn chữ Hán, và coi nó là “hồn trong nước”. Vì vậy, họ lấy chữ quốc ngữ làm ngữ ngôn ngữ viết chính thức, và phổ cập cho mọi người học tập, để bước vào thời kỳ mới đưa chữ quốc ngữ thay cho chữ Hán. Họ kêu gọi: “Phàm người trong nước đi học nên lấy chữ quốc ngữ làm phương tiện đầu tiên để cho trong thời gian vài tháng đàn bà con trẻ cũng đều biết chữ và người ta có thể dùng chữ quốc ngữ để ghi việc đời xưa và chép việc đời nay (...) Đó thực là bước đầu tiên trong việc mở mang trí khôn vậy”<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sử học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 7.

<sup>2</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sử học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 7.

<sup>3</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sử học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, 2006, Hà Nội, tr. 57.

### *Về nội dung giáo dục*

Phong trào Đông Kinh nghĩa thực đề cao tính nhân bản, phát huy sáng tạo trong dạy và học, với quan điểm nhà trường là những vị cố vấn nhiệt thành, học vấn sâu rộng, đạo đức gương mẫu, thầy phải lịch sự, tôn trọng nhân cách của học trò, truyền giảng được những gì mà người Việt chân chính, hiểu đạo nghĩa phải hành động đối với Tổ quốc, đồng bào; đồng thời, coi trọng vai trò quảng bá tri thức, nâng cao uy tín trường, thúc đẩy vận động duy tân của báo chí, đề cao lòng yêu nước, tự tôn dân tộc.

Các môn học trong chương trình giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực phản ánh nhu cầu xã hội, có mối quan hệ khăng khít với nhau, hỗ trợ phát triển con người trên nhiều mặt. Mỗi môn học đồng thời có những tác dụng riêng. Bên cạnh những nội dung mới, các nội dung cũ của nền Hán học nếu còn phù hợp vẫn được đưa vào chương trình giảng dạy, “lôi văn khoa cử bỏ hẳn, Tứ thư, Ngũ kinh vẫn còn giảng, nhưng giảng theo một tinh thần mới”<sup>1</sup>.

Cùng một mục đích giáo dục tinh thần yêu nước, yêu dân, lòng trung thành, ý chí độc lập, tự cường như Nho học, nhưng nội dung giáo dục của Đông kinh nghĩa thực đã phù hợp và sát sao hơn với thời đại, lòng yêu nước không có nghĩa là phải trung quân, yêu nước không có nghĩa là suốt đời gắn bó với làng mạc, thôn xóm. Thông qua các môn học và các hoạt động khác, Đông Kinh nghĩa thực nhấn mạnh lòng yêu nước, truyền thống dân tộc, tố cáo tội ác của thực dân, lên án tư tưởng hủ bại của quan lại, hủ nho, kêu gọi mọi người đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết để tham gia các hoạt động chống Pháp, cứu nước, cứu dân.

### *Về phương pháp giáo dục*

Đông Kinh nghĩa thực chủ trương thúc đẩy việc dạy, học, thi cử theo phương pháp mới. Trước tiên, họ chủ trương thầy trò ăn mặc, tác phong tân

---

<sup>1</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sĩ học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 43.

thời, noi theo hình mẫu cụ Phan Châu Trinh mặc comlê, thắt cavát như người Âu, bỏ búi tóc, cắt tóc ngắn. Thầy không giảng lối thầy đọc, trò chép, mà mở mang tranh luận, thầy hay nêu vấn đề thời sự từ sách báo để cả lớp cùng thảo luận, phát biểu chính kiến, "...cho phép học trò bàn bạc tha hồ, đối đáp tự do, không phải nề hà. Không cần thể cách gì hết. Rồi thêm vào đó, mấy bài về toán pháp, về chữ quốc ngữ, để cho cái mà học sinh học và thi không trái với công việc thực tế họ phải làm"<sup>1</sup>.

Giáo trình có nội dung tiến bộ, bổ ích, học trò nam nữ có thể cùng ngồi nghe thầy giảng, bình đẳng trong tranh luận. Các phương pháp sư phạm hiệu quả, kể cả kiểu mới được áp dụng như: Giảng sách, diễn thuyết, đọc báo, bình văn, thảo luận nhóm nhỏ và nhóm lớn, tọa đàm, đóng kịch, v.v.; đồng thời, họ đề nghị sửa đổi phép thi, bỏ học văn biên ngẫu, bỏ khuyết thêm phần câu hỏi thi đề tài quốc ngữ, toán, loại những kiểu đánh giá mang tính hình thức để chú trọng vào thực chất: "Lối dạy cốt đào tạo những người có sáng kiến, có óc thực tế ngược hẳn với lối huấn hõ, lối "Tữ viết, Thi văn", bảo thủ của nhà Nho"<sup>2</sup>. Trong thi cử, phần câu hỏi đã gợi mở, hướng cho học sinh tự do tư tưởng, độc lập suy nghĩ. Nội dung giảng dạy, kiểm ra, thi cử, ngoài các sự kiện, tác phẩm của Việt Nam, được bổ sung thêm kiến thức và hiểu biết về phương Tây: "Các môn học thì có sử ký, địa lý của nước nhà, toán học, vẽ, một chút khoa học"<sup>3</sup>. Những cải cách trong phương pháp giáo dục và thi cử nói trên của Đông Kinh nghĩa thực không trái ngược, không xa rời với thực tế cuộc sống, ngược lại, đã tập trung giải quyết các vấn đề của cuộc sống.

---

<sup>1</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sử học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 42.

<sup>2</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sử học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 42.

<sup>3</sup> Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập, tập 2 – Sử học* (Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 42.

### *Về cách thức tổ chức giáo dục,*

Đông Kinh nghĩa thực đánh giá cao và chủ trương học tập mô hình Khánh Ưng nghĩa thực từ cuộc vận động Duy tân Nhật Bản, đồng thời, tiếp thu các tư tưởng dân chủ tư sản Âu Tây về giáo dục và các mặt xã hội liên quan, nhằm giải quyết các vấn đề quốc kế dân sinh, độc lập, tự cường dân tộc. Đông Kinh nghĩa thực chia hệ thống giáo dục thành giáo dục sơ đẳng và giáo dục chuyên môn. Trong đó, giáo dục sơ đẳng là dành cho quảng đại người dân và giáo dục chuyên sâu cho những người có nhu cầu học nghề, phục vụ phát triển sản xuất trong xã hội.

Có thể nói, trong thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỉ, xã hội Việt Nam có những chuyển biến lớn về mặt tư tưởng. Trong đó, tư tưởng giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực là hướng gợi mở cho những bết tắc về giáo dục lúc đó. Nhìn một cách tổng thể, Đông Kinh nghĩa thực đã nêu ra một quan niệm về giáo dục, đào tạo với nội dung khá phong phú, nhạy cảm với những biến đổi thời đại, gắn liền với thực tiễn sinh động của quốc gia, dân tộc mình.

### **2. Ý nghĩa lịch sử của tư tưởng giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay**

Đông Kinh nghĩa thực nằm trong phong trào Duy tân và hẹp hơn là trong dòng giáo dục yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Đến nay, đã 110 năm trôi qua, nhưng tư tưởng giáo dục tiến bộ của phong trào Đông Kinh nghĩa thực vẫn còn ý nghĩa sâu sắc đối với chính sách đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo của Đảng và Nhà nước ta:

*Thứ nhất*, về mục tiêu giáo dục, khi giáo dục được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu nhằm mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, mà suy đến cùng cũng là “cứu nước”, thì tư tưởng đề cao giáo dục, coi giáo dục là quốc sách để cứu đất nước ra khỏi ách thống trị của thực dân Pháp của phong trào Đông Kinh nghĩa thực đến nay vẫn còn

nguyên tính thời sự. Chỉ có điều, nhiệm vụ “cứu nước” hiện nay là cứu nước nhà ra khỏi tình trạng kém phát triển và tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới thông qua việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

*Thứ hai*, về nội dung giáo dục, Đông kinh nghĩa thực đề cao giáo dục lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* nhấn mạnh đổi mới chương trình giáo dục “nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc”<sup>1</sup>.

*Thứ ba*, về phương pháp giáo dục, Đông Kinh nghĩa thực nhấn mạnh vai trò của người học, phương pháp kiểm tra, đánh giá với kỹ năng giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay chính là sự tiếp nối tư tưởng đó khi khẳng định tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, “phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại

---

<sup>1</sup> *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* (Địa chỉ truy cập: <http://vov.vn/kinh-tri/nghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov> - ngày 15/10/2017)

khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”<sup>1</sup>. Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, cần xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo. Coi đó là cam kết, bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục và đào tạo, là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới cách tuyển dụng nhân lực đã qua đào tạo theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng, hiệu quả công việc thực tế, không quá nặng về bằng cấp.

Đông Kinh nghĩa thực đề cao giáo dục thực nghiệp, học không phải để làm quan, mà là học để làm người, làm quốc dân. Đó là cách học hữu dụng. Sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay đề cao giáo dục hướng đến các giá trị ứng dụng thực tiễn tốt, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, “coi sự chấp nhận của thị trường lao động đối với người học là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín, chất lượng của cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp và là căn cứ để định hướng phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo và ngành nghề đào tạo”<sup>2</sup>. Hệ thống giáo dục cần thiết phải hướng tới đầu ra, tới sản phẩm cung cấp cho xã hội. Để triển khai thực hiện những nội dung này, trước hết phải đổi mới nhận thức và phương thức thực hiện.

Trong giáo dục, Đông Kinh nghĩa thực chủ trương giảng dạy kiến thức về các sự kiện, tác phẩm của Việt Nam, Trung Quốc, cần bổ sung thêm kiến thức và hiểu biết về phương Tây. Nghĩa là cần phải thực hiện một nền giáo dục đa dạng, tiếp nhận những yếu tố tiên tiến của thế giới. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI nêu quan điểm

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. (địa chỉ truy cập: <http://vov.vn/chinh-tri/ngghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov> - ngày 15/10/2017)

<sup>2</sup> Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. (địa chỉ truy cập: <http://vov.vn/chinh-tri/ngghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov> - ngày 15/10/2017)



chỉ đạo trong quá trình đổi mới giáo dục, đào tạo là “cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới”<sup>1</sup>.

*Thứ tư*, như đã nói ở trên, Đông Kinh nghĩa thực học tập mô hình Khánh Ưng nghĩa thực từ cuộc vận động Duy Tân Nhật Bản, tiếp thu các tư tưởng dân chủ tư sản Âu Tây về giáo dục và các mặt xã hội liên quan, nhằm giải quyết các vấn đề quốc kế dân sinh, độc lập, tự cường dân tộc. Đó là một bài học quý giá về học hỏi, hợp tác, phát triển. Các nhà cải cách, lãnh đạo phong trào Đông Kinh nghĩa thực đều là những người tài giỏi, tâm huyết, biết tổ chức. Tiếp thu tư tưởng đó, một trong những nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay là “chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo”<sup>2</sup>. Đồng thời, đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo, coi trọng quản lý chất lượng, phải “xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của các bộ, ngành, địa phương. Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. (địa chỉ truy cập: <http://vov.vn/chinh-tri/ngghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov> - ngày 15/10/2017)

<sup>2</sup> Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. (địa chỉ truy cập: <http://vov.vn/chinh-tri/ngghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov> - ngày 15/10/2017)

Đầy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo”<sup>1</sup>.

### Kết luận

Từ giữa thế kỉ thế kỉ XIX, đế quốc Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam. Mục đích chính núp sau chiêu bài khai hoá văn minh là nô dịch đồng bào ta, biến nước ta thành thị trường độc chiếm của tư bản Pháp. Chính sách “phát triển giáo dục” tại thuộc địa của thực dân Pháp không hề xuất phát từ quyền lợi của nhân dân Việt Nam, không chủ đích nâng cao dân trí, mà xuất phát từ lợi ích của kẻ đi xâm lược. Việc duy trì song song hai nền giáo dục Cựu học và Tân học, nhưng cùng bản chất phản động của chúng ở Việt Nam, đã dẫn đến một thảm trạng cho nền giáo dục nước nhà, gây ảnh hưởng nặng nề đến quá trình nâng cao dân trí Việt Nam. Giữa lúc ấy, tư tưởng giáo dục tiên bộ và yêu nước của phong trào Đông Kinh nghĩa thực là hướng gợi mở cho những bế tắc của giáo dục Việt Nam đương thời. Những tư tưởng tiên bộ trong giáo dục của phong trào Đông kinh nghĩa thực đến nay vẫn còn những giá trị nhất định, nhất là đối với sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo hiện nay.

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo là một vấn đề lớn và khó, làm thế nào để thực hiện thành công? Một trong những nhân tố đảm bảo sự thành công trong sự nghiệp ấy là trân trọng, chú ý kế thừa những yếu tố hợp lý tư tưởng giáo dục trong quá khứ – trong đó có tư tưởng của Đông Kinh nghĩa thực. Thời điểm hiện nay, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đang có nhiều thời cơ, thuận lợi, cũng như khó khăn, thách thức đan xen. Việc nhìn nhận và đánh giá khách quan những đóng góp từ quá khứ là rất quan trọng, cần thiết để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện thành công cho các giai đoạn tiếp theo./.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. (địa chỉ truy cập: <http://vov.vn/chinh-tri/nghi-quyet-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-nen-giao-duc-289719.vov> - ngày 15/10/2017)